TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/LĐ-PT
Ngày 11-3-2019
V/v tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải và yêu cầu bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Ông Lương Ngọc Dũng

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 03/2019/TLPT-LĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải và yêu cầu bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 359/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 01 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 473/TB-TA ngày 15 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức K, nơi cư trú: Thôn Núi 2, xã Th, huyện T, thành phố Hải phòng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Mạnh H; nơi cư trú: Số 8/18/89 T, phường Tr, quận L, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 6 tháng 10 năm 2017); vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh Th; ông Võ Đình Đ và bà Trần Hồng C - Luật sư thuộc Công ty Luật NÁ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; trụ sở: Số 76 C, phường K, quận Th, thành phố Hà Nội; đều vắng mặt.

- *Bị đơn*: Công ty Xi măng C; địa chỉ: Số 288, đường B, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

+ Ông Nguyễn Đức M; địa chỉ: Phòng 1502A, tầng 15 tòa nhà Charm Vit, số 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

+ Ông Đỗ Việt D; nơi cư trú: P203 tập thể B, phường Ng, quận B, thành phố Hà Nội.

+ Chị Lê Thu Th; nơi cư trú: Số 5B, ngõ 167 Th, quận T, thành phố Hà Nội.

+ Chị Hồ Thị Th; nơi cư trú: Số 20E CT5 A6 tập thể V, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng.

+ Chị Lê Thị H; địa chỉ: Phòng 1502A, tầng 15 tòa nhà Charm Vit, số 117 T, quận C, thành phố Hà Nội.

+ Chị Lê Thu Tr; Số 288, đường B, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

+ Ông Tống Duy T; nơi cư trú: Cụm 2, Tr, quận K, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 288, đường B, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

(Đều là những người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 12/01/2018 của Tổng Giám đốc - người đại diện theo pháp luật của Công ty Xi măng C ông LC I); đều vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Đức K là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Đức K trình bày:

Ngày 15 tháng 5 năm 1996, nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với công việc: Nhân viên bảo vệ và sẵn sàng làm các việc cần cấp khác theo sự phân công; tiền lương trả thực tế: 828.750 đồng; thời gian làm việc: Làm ca. Trong quá trình làm việc của nguyên đơn, hợp đồng lao động đã qua nhiều lần điều chỉnh, tiền lương thực tế được nhận trong 08 tháng đầu năm 2017 là 8.800.000 đồng/01 tháng. Trong thời gian làm việc cho bị đơn, nguyên đơn luôn hoàn thành công việc được giao, không để xảy ra sai phạm làm thiệt hại hay ảnh hưởng đến bị đơn. Ngày 29 tháng 8 năm 2017, nguyên đơn nhận được Quyết định số 52/QĐ-A1 về việc kỷ luật sa thải cán bộ nhân viên. Theo đó, bị đơn sa thải

nguyên đơn với lý do: "Có hành vi đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của Công ty", đồng thời chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2017. Việc bị đơn sa thải nguyên đơn là không đúng, là trái quy định của pháp luật vì nguyên đơn không có hành vi gì đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của Công ty; ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nguyên đơn có hành vi vi phạm nhưng bị đơn vẫn kết luận nguyên đơn vi phạm. Việc bị sa thải đã ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, gây thiệt hại về kinh tế và xâm phạm đến quyền lợi chính đáng, hợp pháp của nguyên đơn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn các khoản tiền cụ thể sau đây:

1. Lương của những tháng không được làm việc: 15 tháng x 8.800.000 đồng = 132.000.000 đồng;

2. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp của các tháng không được làm việc: 15 tháng x 5.440.000 đồng x 22% = 17.952.000 đồng;

3. Trợ cấp thôi việc, 01 năm làm việc tương đương với ½ tháng lương: ½ tháng x 8.800.000 đồng x 12 năm = 52.800.000 đồng;

4. Bồi thường 02 tháng lương do sa thải trái pháp luật: 02 tháng x 8.800.000 đồng = 17.600.000 đồng. Tổng bằng 220.352.100 đồng.

Những người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty xi măng C thống nhất trình bày:

Công ty và nguyên đơn (có mã số nhân viên là V0207) đã ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn, từ ngày 15 tháng 5 năm 1996 với các nội dung của hợp đồng lao động ban đầu như nguyên đơn trình bày là đúng. Đến năm 2017, mức lượng cơ bản nguyên đơn được hưởng là 6.262.000 đồng. Lương tháng 7 năm 2017 nguyên đơn được lĩnh là 9.743.000 đồng. Ngày 09 tháng 8 năm 2017 nhân viên vận hành Trạm trộn bê tông thông báo với phòng bảo vệ của Công ty về việc tại trạm khoang vận hành trạm trộn kẻ gian đã đột nhập và trộm cắp 01 máy phá bê tông cầm tay mượn của nhà thầu. Ngày 10 tháng 8 năm 2017, nhóm camera của Công ty đã tiến hành kiểm tra lại hoạt động tuần tra của trưởng ca, nhân viên cơ động cũng như tình hình an ninh trật tự toàn bộ nhà máy từ các ca đêm trước thông qua việc xem lại camera và phát hiện tại chốt BV4 - là chốt gác mà nguyên đơn thực hiện nhiệm vụ - có những điểm bất thường là có 02 kẻ lạ mặt xuất hiện trèo tường rào đột nhập vào Công ty tại vị trí sát với chòi gác BV4 cùng thời điểm đó nguyên đơn đang đứng ở hành lang chòi gác phía giáp tường rào hướng về 02 đối tượng lạ mặt mà không thể hiện bất cứ hành động ngăn cản nào, không báo cáo trưởng ca biết sự việc để phối hợp xử lý. Khi 02 đối tượng đi vào trong hướng về Trạm trộn bê tông thì nguyên đơn đi xuống chốt gác và vào phía trong, sau 02 đối tượng lạ mặt, 30 phút sau nguyên đơn mới quay lại chốt gác. Từ khi 02 đối tượng

trèo tường bao vào, thì sau khoảng 1 giờ 30 phút 02 đối tượng lạ mặt mới quay lại và trèo tường bao ra ngoài tại vị trí lúc trèo vào; khi 02 đối tượng trèo ra, nguyên đơn từ trong chòi gác đi ra hành lang hướng về phía 02 đối tượng mà không có hành động ngăn cản nào. Liên quan đến vấn đề trên nguyên đơn đã vi phạm Điểm 1, 2, 4 Mục II của Nội quy chốt gác của Công ty, vi phạm Điều 13.1; Điều 15.4, Mục 11, 20, 46 Điều 22 Nội quy Lao động của Công ty. Như vậy, với nhiệm vụ của nguyên đơn là giám sát tường rào, chống đột nhập bất hợp pháp, túc trực thường xuyên ở chốt gác và cũng có nhiệm vụ trông coi tài sản chung của Công ty, nhưng với việc để 02 người lạ mặt vào Công ty như trên là đã đe dọa gây thiệt hại đến tài sản cũng như lợi ích của Công ty. Vì vậy, ngày 16 tháng 8 năm 2017 Công ty đã gửi thông báo họp xử lý đối với hành vi vi phạm của nguyên đơn và ngày 23 tháng 8 năm 2017 Công ty đã họp xử lý kỷ luật đối nguyên đơn. Ngày 29 tháng 8 năm 2017, Công ty đã ra quyết định xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải nguyên đơn. Việc xử lý kỷ luật lao động nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật và nội quy của Công ty, tuân thủ đầy đủ quy định về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật lao động. Do đó, Công ty không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đức K về việc đòi bồi thường thiệt hại do sa thải trái pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 05 tháng 12 năm 2018, anh Nguyễn Đức K kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Anh K thừa nhận trong ca trực của mình anh có rời chốt gác. Việc rời chốt gác đã vi phạm Nội quy chốt gác của công ty: "Không tự ý rời bỏ chốt gác trừ tình huống khẩn cấp phải cứu người, cứu tài sản. Mọi trường hợp khác phải được sự đồng ý của trưởng ca theo quy định chung của Công ty." Về việc có hai người lạ mặt vào trong công ty, hình ảnh camera thể hiện trong khu vực mà anh Kphụ trách bảo vệ, có hai kẻ gian trèo vào và tẩu thoát trong tầm quan sát của anh K mà anh K không phát hiện được để có biện pháp ngăn chặn kịp thời là chưa hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Nội quy chốt gác của Công ty: "1. Luôn tập trung quan sát tường rào, tài sản trong phạm vi được phân công. 2. Khi

phát hiện thấy kẻ lạ đột nhập hoặc có dấu hiệu nghi ngờ lập tức báo cáo trưởng ca phối hợp xử lý".

Dù anh K không thừa nhận việc biết có hai người trèo tường bao vào trong công ty nhưng với nhiệm vụ của mình là một nhân viên bảo vệ, anh K buộc phải tập trung, nâng cao cảnh giác để đảm bảo an ninh, an toàn cho công ty. Việc anh K vi phạm Nội quy chốt gác của Công ty, dẫn tới có hai người lạ mặt đột nhập và ở trong phạm vi Công ty trong thời gian dài (01 giờ 28 phút) lúc nửa đêm là đe dọa gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho công ty như trôm cắp, phá hoại tài sản công ty, đe dọa tính mạng con người trong công ty … Do đó, việc công ty áp dụng hình thức kỷ luật sa thải đối với anh Klà phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng cấp phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải, bồi thường thiệt hại, trợ cấp và giải quyết chế độ khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động được quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có trụ sở tại huyện Thủy Nguyên nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa nhưng đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

[3] Về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật lao động: Ngày 11 tháng 8 năm 2017, anh K có bản tường trình sự việc và cùng ngày 11 tháng 8 năm 2017, Công ty Xi măng C có Giấy ủy quyền cho ông Lê Minh H - Tổng Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn thực hiện các công việc liên quan đến việc tiến hành triệu tập và chủ trì cuộc họp xử lý kỷ luật đối với anh K. Thực hiện nội dung ủy quyền, ông Hiếu đã ban hành thông báo về việc xử lý kỷ luật lao động đối với anh K và anh K đã có mặt tại phiên họp xử lý kỷ luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh. Như vậy, Công ty Xi măng C đã thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật lao động theo quy định tại Điều 24 Nội quy lao động và khoản 1 Điều 123 của Bộ Luật lao động.

[4] Về căn cứ sa thải: Ngay sau khi phát hiện ra vụ việc trong ca trực ngày 08 tháng 8 năm 2017 của anh K chưa thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tự ý rời

khỏi chốt gác mà không báo cáo Trưởng ca, không phát hiện được đối tượng đột nhập vào địa phận của Công ty, không thực hiện đúng nội quy chốt gác là vi phạm Mục 15.4 Điều 15, Mục (11) Điều 22 Nội quy lao động của Công ty. Công ty Xi măng C đã mời anh K đến Công ty làm việc và anh Kđã có bản tường trình vụ việc vào ngày 11 tháng 8 năm 2017. Mặc dù, tại bản tường trình, anh Kkhông thừa nhận trách nhiệm của mình nhưng tại Biên bản về việc xử lý kỷ luật lao động ngày 23 tháng 8 năm 2017, Công ty Xi măng C đã chứng minh làm rõ hành vi vi phạm của anh Kvà hậu quả từ hành vi vi phạm của anh Kgây ra, cụ thể hình ảnh camera do Công ty cung cấp cho thấy trong ca trực của anh Kđã có 02 người lạ mặt trèo tường bao vào trong Công ty và hậu quả là một máy phá bê tông cầm tay mượn của nhà thầu Tràng Kênh đã bị mất. Tại Biên bản xem xét xử lý kỷ luật lao động, Công ty cũng đã chứng minh lỗi và hành vi vi phạm của anh Kcũng như hậu quả có thể gây ra cho Công ty đó là "Hành vi không thực hiện nhiệm vụ theo nội quy chốt gác của Nguyễn Đức K để kẻ gian đột nhập và ở trong phạm vi công ty trong thời gian dài (01 giờ 28 phút) lúc nửa đêm, đe dọa gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho công ty: Có thể gây ra việc trộm cắp, phá hoại tài sản của công ty, đe dọa tính mạng con người của công ty ...". Công ty Xi măng C đã chỉ ra những nguy cơ thiệt hại của công ty đó là sự đảm bảo an toàn vận hành của hai dây chuyền sản xuất xi măng với công suất sản xuất hơn 10.000 tấn xi măng/ngày. Như vậy, sai phạm của anh Kđã dẫn tới nguy cơ đe dọa gây thiệt hại cho Công ty Xi măng C theo điểm ii mục 23.3 Điều 23 Nội quy lao động của Công ty.

[5] Từ các nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đức K; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí lao động phúc thẩm: Anh Nguyễn Đức K được miễn nộp tiền án phí lao động phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 123, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đức K; giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng:

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đức K về việc đòi bồi thường thiệt hại do sa thải trái pháp luật.

2. Về án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm: Anh Nguyễn Đức K được miễn tiền án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm.

3. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp